

Số: 1351 /KH-UBND

Kon Tum, ngày 05 tháng 7 năm 2013

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 22/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình số 47-CTr/TU ngày 09/4/2013 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 29/10/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

Căn cứ Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 22/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình số 47-CTr/TU ngày 09/4/2013 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 29/10/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Góp phần tích cực hoàn thành mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu

- Cán bộ và nhân dân phải nhận thức và thực hiện tốt việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện các nhiệm vụ cụ thể về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Tuyên truyền, phổ biến nội dung Kết luận 51/KL-TW của Hội nghị Trung ương 6 và các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị về phát triển giáo dục

Tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII), Kết luận Hội nghị Trung ương 6 (khóa IX) và Thông báo kết luận số 242-TB/TW ngày 15/4/2009 của Bộ Chính trị khóa X về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII), phương hướng phát triển giáo dục - đào tạo đến năm 2020; Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và

xóa mù chữ cho người lớn; quán triệt nội dung đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo bao gồm: đổi mới tư duy; đổi mới mục tiêu đào tạo; hệ thống tổ chức, loại hình giáo dục và đào tạo; nội dung, phương pháp dạy và học; cơ chế quản lý; xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý; cơ sở vật chất, nguồn lực, điều kiện bảo đảm... trong toàn hệ thống (giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, đào tạo nghề).

2. Tiếp tục triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011 - 2020

- Thực hiện tốt nhiệm vụ của Hội đồng phát triển nhân lực tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011 - 2020 theo Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 02/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Triển khai chương trình xúc tiến việc làm cho sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng và những người lao động chưa có việc làm; lồng ghép chương trình này với chương trình mục tiêu quốc gia việc làm và dạy nghề giai đoạn 2012 - 2015.

- Triển khai việc xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân lực và việc làm của địa phương sau khi có hướng dẫn của Trung ương.

3. Đảm bảo quỹ đất để bố trí xây dựng trường học, các Trung tâm Giáo dục thường xuyên (TTGDTX), các trung tâm dạy nghề cho các cơ sở đào tạo theo quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục trong hệ thống quốc dân

- Triển khai Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Kon Tum đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 17/4/2013.

- Lập kế hoạch ưu tiên dành quỹ đất và vị trí xây dựng, mở rộng và phát triển cơ sở giáo dục và đào tạo đến năm 2020.

4. Khắc phục tiêu cực trong dạy thêm, học thêm và thi cử, việc lạm thu và sử dụng không đúng mục đích trong các cơ sở giáo dục

- Tiếp tục quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động dạy thêm học thêm (DTHT): Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về DTHT; Quyết định số 45/2012/QĐ-UBND ngày 10/9/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh, triển khai thực hiện Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT quy định về DTHT trên địa bàn tỉnh; Công văn số 1233/SGDĐT-TTr ngày 18/10/2012 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Quy định về DTHT của Ủy ban nhân dân tỉnh, các văn bản khác của các cấp được ban hành trong các năm tiếp theo (nếu có).

- Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra hoạt động DTHT trên địa bàn tỉnh.

- Tổng kết, đánh giá và rút kinh nghiệm hàng năm về kết quả triển khai thực hiện cuộc vận động “Hai không”. Thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp tục triển khai thực hiện cuộc vận động “Hai không”.

5. Huy động tối đa học sinh ra lớp, giảm tỉ lệ học sinh lưu ban, bỏ học

- Tăng cường công tác vận động học sinh trong độ tuổi đến trường, duy trì sĩ số học sinh; chú trọng vận động học sinh đã bỏ học đi học lại. Hàng năm, đưa chỉ tiêu phổ cập giáo dục (PCGD), xóa mù chữ (XMC) vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của từng huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn để chỉ đạo thực hiện; đưa việc thực hiện PCGD, XMC vào hương ước, quy ước của thôn, làng; đưa kết quả thực hiện PCGD, XMC vào tiêu chuẩn bình xét, đánh giá các tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền, đoàn thể, bình xét gia đình văn hoá và đơn vị văn hoá.

- Vận động và tổ chức các lớp bổ túc THCS cho các học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học nhưng không có điều kiện vào học lớp 6 chính qui và học sinh THCS vì hoàn cảnh khó khăn bỏ học giữa chừng.

- Trên cơ sở đánh giá, phân loại chất lượng học sinh, các cơ sở giáo dục lập kế hoạch tổ chức phụ đạo cho các học sinh yếu. Quan tâm, hỗ trợ và có phương pháp dạy học thích hợp đối với học sinh yếu trong quá trình học tập, thường xuyên bám sát các học sinh đi học không chuyên cần để bổ sung kịp thời các nội dung kiến thức mà học sinh chưa được tiếp thu, giúp học sinh hoàn thành chương trình học.

6. Nâng cao chất lượng giáo dục

- Triển khai thực hiện đại trà Chương trình giáo dục mầm non (GDMN) mới cho tất cả các lớp mẫu giáo 5 tuổi, nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ em 5 tuổi. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ, cho trẻ làm quen với vi tính qua phần mềm Kidsmart đối với những trường mầm non vùng thuận lợi.

- Triển khai sử dụng Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- củng cố và phát triển loại hình trường lớp học 2 buổi/ngày. Đối với vùng dân tộc thiểu số (DTTS) phát triển trường lớp học 2 buổi/ngày kết hợp với tổ chức bán trú cho học sinh để duy trì sĩ số, đảm bảo tỉ lệ đi học chuyên cần. Ngoài việc củng cố, ôn luyện kiến thức, kỹ năng, phụ đạo học sinh yếu cần tăng thời lượng cho việc bồi dưỡng học sinh có năng khiếu; tổ chức các hoạt động ngoại khoá, hoạt động ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt câu lạc bộ, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục nghệ thuật, giáo dục thể chất cho học sinh nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

- Triển khai chương trình dạy Tập nói tiếng Việt cho trẻ em DTTS số nhằm chuẩn bị tốt vốn tiếng Việt cho trẻ 5 tuổi trước khi vào lớp 1. Tiếp tục thực hiện tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số cấp tiểu học bằng các giải pháp: tăng thời lượng dạy học môn tiếng Việt; tích hợp dạy tiếng Việt trong các môn học khác; tăng cường rèn kỹ năng giao tiếp tiếng Việt trong nhà trường và trong cộng đồng; xây dựng thư viện thân thiện, thư viện mở để thu hút học sinh đọc sách.

- Áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, tăng cường sự tham gia của học sinh, phát huy tính chủ động, tự giác của học sinh trong học tập, dạy học phân hóa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình; tăng cường thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tế.

- Định kỳ đánh giá chất lượng giáo dục giữa các huyện, thành phố, đẩy mạnh kiểm định chất lượng giáo dục.

7. Đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh sau THCS

- Cải tiến tổ chức giáo dục hướng nghiệp trong các buổi ngoại khóa ở các trường THCS. Các trường nghề chủ động và tăng cường việc tư vấn nghề cho học sinh THCS.

- Chú trọng công tác phân luồng học sinh cuối cấp THCS, chọn lựa những học sinh có năng lực, kiến thức để vào THPT. Chú trọng chất lượng trong việc xét tuyển học sinh vào lớp 10 đối với các trường PT DTNT. Số học sinh còn lại phân luồng bằng cách: học bổ túc THPT, học nghề...

- Khuyến khích các cơ sở sử dụng học sinh sau tốt nghiệp THCS để đào tạo nghề nhằm thực hiện tốt việc phân luồng học sinh. Tổ chức khảo sát nhu cầu tuyển dụng lao động theo trình độ và ngành nghề của các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, qua đó có kế hoạch đào tạo để đáp ứng nhu cầu. Tổ chức tốt việc thông tin, tư vấn giới thiệu việc làm của các cơ sở đào tạo nghề cho học sinh sau khi được đào tạo nghề.

- Củng cố và nâng cấp các trung tâm dạy nghề, các trường trung cấp chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đến năm 2015, thu hút trên 8% số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học nghề, trên 7% số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học trung cấp chuyên nghiệp.

8. Củng cố, mở rộng quy mô mạng lưới trường lớp; giải quyết tình trạng trường học xuống cấp và tạm bợ ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học

- Duy trì, phát triển số trường, lớp mầm non công lập đảm bảo đáp ứng nhu cầu cho 100% trẻ 5 tuổi đi học. Khuyến khích phát triển và thành lập mới các trường mầm non ngoài công lập ở những nơi có điều kiện.

- Tiếp tục tách trường có nhiều cấp học (mầm non, tiểu học, THCS) thành các trường độc lập ở từng cấp học. Rà soát quy hoạch, bổ sung, điều chỉnh có đủ quỹ đất để xây dựng mới, đảm bảo tiêu chuẩn xây dựng các trường, lớp mầm non, trường tiểu học, trường THCS, đáp ứng nhu cầu phòng học mẫu giáo 5 tuổi và nhu cầu tăng số lượng học sinh các cấp học hàng năm, trong đó chú trọng đến các xã, huyện mới thành lập. Tập trung xây dựng các phòng chức năng còn thiếu của trường mầm non, trường tiểu học hiện nay (phòng y tế, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng thư viện, bảo vệ, phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật); xây dựng sân chơi có đồ chơi và thiết bị vận động cho tất cả trường tiểu học theo tiêu chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi (PCGDTHĐĐT) mức độ 2. Xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia tại 02 huyện nghèo theo Nghị quyết 30a.

- Đầu tư xây dựng hoàn thiện các trường phổ thông dân tộc bán trú; chú trọng xây dựng nhà ở, nhà bếp đảm bảo điều kiện sinh hoạt bán trú cho học sinh tiểu học, THCS. Duy trì và phát triển hệ thống trường, lớp bán trú mầm non phù hợp

tình hình thực tế tại địa phương nhằm cho trẻ được ăn, ngủ trưa tại trường, lớp học, đảm bảo cho việc thực hiện chăm sóc, giáo dục 2 buổi/ngày và giảm tỷ lệ trẻ suy dưỡng trong trường, lớp mầm non.

- Bổ sung trang thiết bị dạy học cho các trường tiểu học, trường THCS. Trang bị đủ bộ thiết bị tối thiểu cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi, trang bị đồ chơi ngoài trời cho các điểm trường để thực hiện chương trình GDMN mới. Tăng cường trang thiết bị dạy học nghề cho các trường, trung tâm dạy nghề.

- Trong năm 2013, tiến hành rà soát tình hình sử dụng và nhu cầu nhà ở công vụ tại các trường học theo phân cấp quản lý, từ đó xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng, sửa chữa nhà ở công vụ của giáo viên vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đảm bảo đáp ứng nhu cầu thực tế đặt ra.

- Triển khai thực hiện Đề án Kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2013-2015 ngay sau khi được Chính phủ phê duyệt.

9. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục

- Huy động nguồn lực hợp lý của nhân dân để cùng với ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng, phát triển trường lớp, nâng cao chất lượng giáo dục; tăng cường sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

- Khuyến khích, tạo điều kiện để các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp đầu tư xây dựng, phát triển trường, lớp.

10. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên

- Đào tạo, bổ sung đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên các trường mầm non, tiểu học, THCS đảm bảo theo định mức quy định và phù hợp với phát triển quy mô trường lớp, học sinh hàng năm. Chú trọng đảm bảo định mức giáo viên cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi, các lớp học 2 buổi/ngày; ở cấp tiểu học chú trọng bổ sung giáo viên dạy chuyên các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục, Tin học, Tiếng Anh để tất cả các trường tiểu học có đủ loại hình giáo viên dạy chuyên các môn trên. Bổ sung giáo viên cho các TTGDTX, đảm bảo số lượng cơ bản về giáo viên cơ hữu (ít nhất có 01 giáo viên/môn; nhất là các môn học cơ bản: Ngữ văn, Toán, Vật lý, Hóa học); tăng cường hợp đồng giáo viên thỉnh giảng có năng lực cho các TTGDTX.

- Tiếp tục tổ chức cho giáo viên dạy vùng DTTS học tiếng DTTS tại địa bàn công tác bằng giải pháp như mở lớp học tiếng DTTS tại các huyện, thực hiện giảng dạy cho sinh viên trường cao đẳng sư phạm học phần tiếng DTTS trong chương trình đào tạo tại trường CĐSP.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện rà soát, đánh giá, phân loại đội ngũ giáo viên, giảng viên theo chuẩn nghề nghiệp do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định trên địa bàn toàn tỉnh; trên cơ sở đó có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực bằng nhiều hình thức khác nhau đối với đội ngũ giáo viên, giảng viên. Tổ chức bồi dưỡng về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học sinh; chú trọng tập huấn giáo viên sử dụng trang thiết

bị, đồ dùng dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Mục tiêu cụ thể:

+ Năm 2015, 100% giáo viên mầm non, tiểu học, THCS, THPT đạt chuẩn đào tạo sư phạm, trong đó có 46-47% giáo viên mầm non, 77% giáo viên tiểu học, 64% giáo viên THCS và 16% giáo viên THPT trên chuẩn đào tạo sư phạm.

+ Năm 2020, 50% giáo viên mầm non, 85% giáo viên tiểu học, 85% giáo viên THCS, 30% giáo viên THPT trên chuẩn đào tạo sư phạm.

- Đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa và trên chuẩn đối với cán bộ quản lý giáo dục (CBQLGD), chú trọng đến CBQLGD chưa đạt chuẩn. Thực hiện đánh giá cán bộ quản lý theo tiêu chuẩn. Tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc và phó giám đốc trung tâm, làm cơ sở đánh giá, nhận xét, điều động, luân chuyển phù hợp.

11. Chú trọng thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo và CBQLGD

- Thực hiện kịp thời, đầy đủ và đúng quy định các chế độ, chính sách đối với giáo viên và CBQLGD ngành Giáo dục và Đào tạo, đặc biệt chế độ, chính sách đối với giáo viên và CBQLGD công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Ban hành chính sách luân chuyển đối với giáo viên công tác ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn khi có quy định, hướng dẫn mới của Trung ương.

- Triển khai thực hiện chế độ tiền lương mới áp dụng cho đối tượng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục sau khi có Đề án tiền lương ngành giáo dục giai đoạn 2012-2020 (theo Chương trình hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2011-2016 thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 07/3/2012 của Chính phủ - ban hành kèm theo Quyết định số 1666/QĐ-BGĐT ngày 04/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

12. Kiểm tra, đánh giá tình hình đào tạo không chính quy trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở đó có biện pháp chấn chỉnh phù hợp

Hàng năm các cấp có thẩm quyền cần tiến hành kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy định về đào tạo không chính quy (đào tạo tại chức, từ xa, liên thông, liên kết...) tại các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh về điều kiện tổ chức, hồ sơ, quy trình thực hiện, chất lượng đào tạo... Qua kiểm tra, đánh giá những mặt hạn chế trong công tác này để kịp thời có biện pháp chấn chỉnh phù hợp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức công tác tuyên truyền trong toàn ngành giáo dục và đào tạo về chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Kết luận 51/KL-TW của Hội nghị Trung ương 6 và Chỉ thị 02/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; các quan điểm, đường lối, chủ trương đổi mới, cải cách về giáo dục và đào tạo của Đảng, Nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan xây dựng các kế hoạch cụ thể về PCGD mầm non trẻ 5 tuổi, kế hoạch PCGDTHĐĐT mức độ 2; kế hoạch củng cố, nâng cao chất lượng PCGDTHCS; kế hoạch xóa mù chữ cho người lớn độ tuổi 36-60; kế hoạch phân luồng học sinh sau THCS.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện các kế hoạch PCGD, XMC, phân luồng học sinh.

- Phối hợp với UBND các huyện, thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phân khai kinh phí Chương trình kiên cố hóa trường lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2013-2015 sau khi Chính phủ phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện đạt hiệu quả các nhiệm vụ của Kế hoạch; tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng hợp tình hình; sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch; định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và báo cáo các cơ quan Trung ương khi có yêu cầu.

2. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành liên quan triển khai xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến nội dung Kết luận 51/KL-TW của Hội nghị Trung ương 6 và các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị về phát triển giáo dục theo nhiệm vụ tại Mục 1, Phần II Kế hoạch.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương tiếp tục thực hiện hiệu quả Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011 - 2020.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân lực và việc làm tại địa phương sau khi có hướng dẫn của Trung ương.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh các chỉ tiêu kinh tế - xã hội và nguồn vốn đầu tư phát triển để triển khai thực hiện các kế hoạch PCGD, XMC cho người lớn, phân luồng học sinh; thẩm định và tham mưu UBND tỉnh giao các chỉ tiêu phát triển có liên quan và kế hoạch vốn đầu tư phát triển hàng năm thực hiện các mục tiêu của kế hoạch.

4. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai cơ chế chính sách, chế độ tài chính để thực hiện kế hoạch PCGD, XMC cho người lớn, phân luồng học sinh.

- Tham mưu UBND tỉnh cân đối và bố trí kinh phí hợp lý để triển khai thực hiện các kế hoạch PCGD, XMC cho người lớn, phân luồng học sinh; thực hiện chức năng kiểm tra, thanh tra tài chính hàng năm theo quy định.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện hàng năm chống trường học xuống cấp, tạm bợ.

5. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo về giao chỉ tiêu biên chế, tuyển dụng giáo viên, bổ sung cán bộ quản lý hàng năm, đảm bảo đủ giáo viên theo quy định cho các cơ sở trường học; tham mưu UBND tỉnh ban hành chính sách luân chuyển, thuyên giáo viên công tác vùng đặc biệt khó khăn.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng và các cấp, các ngành liên quan tổ chức tốt việc tuyên truyền thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020; Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 10/3/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh Kon Tum; việc đổi mới phương pháp, nội dung dạy và học, đào tạo nghề phù hợp gắn với hướng sử dụng, phát huy nghề được đào tạo tại địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các doanh nghiệp xây dựng kế hoạch triển khai chương trình xúc tiến việc làm cho sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng và những người lao động chưa có việc làm; lồng ghép với chương trình mục tiêu quốc gia việc làm và dạy nghề giai đoạn 2012 - 2015.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai việc xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân lực và việc làm tại địa phương.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách xã hội đối với cán bộ, giáo viên và học sinh; giáo dục nghề cho học sinh THCS; xây dựng kế hoạch phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS đối với luồng vào trường Trung cấp Nghề, các trung tâm dạy nghề và các cơ sở dạy nghề ngắn hạn khác.

- củng cố, tăng cường, phát triển cơ sở dạy nghề.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố bố trí đủ quỹ đất xây dựng trường học, các TTGDTX, các trung tâm dạy nghề sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án và được UBND các huyện, thành phố giới thiệu địa điểm, vị trí đất; trên cơ sở đó tiến hành các thủ tục đất đai theo quy định.

8. Sở Y tế: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, giám sát công tác chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, công tác y tế học đường ở các trường học; phổ biến kiến thức, kỹ năng và cung cấp dịch vụ chăm sóc, giáo dục sức khỏe tại gia đình.

9. UBND các huyện, thành phố

- Chỉ đạo, tổ chức công tác tuyên truyền thực hiện Kết luận 51/KL-TW của Hội nghị Trung ương 6 và Chỉ thị 02/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; các quan điểm, đường lối, chủ trương đổi mới, cải cách về giáo dục và đào tạo của Đảng, Nhà nước; tuyên truyền thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 và Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 10/3/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon

Tum phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể về giáo dục và đào tạo hàng năm phù hợp với điều kiện, tình hình của từng địa phương.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra công tác PCGD, XMC cho người lớn, phân luồng học sinh sau THCS tại địa phương.

- Quy hoạch địa điểm đất để xây dựng trường học theo quy định; đảm bảo đủ quỹ đất để xây dựng trường học, đáp ứng nhu cầu đi học của học sinh.

- Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách cho học sinh, các chế độ, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng và các chính sách khác đối với cán bộ quản lý, giáo viên theo quy định.

- Bố trí kinh phí hàng năm và huy động các nguồn lực để thực hiện có hiệu quả các kế hoạch về PCGD, phân luồng học sinh, xóa mù chữ cho người lớn.

- Lập kế hoạch giải quyết trường học xuống cấp và tạm bợ (theo phân cấp quản lý), phối hợp tham mưu UBND tỉnh cấp kinh phí thực hiện. Hàng năm, phân bổ kinh phí để thực hiện.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể và các tổ chức chính trị - xã hội liên quan tham gia tích cực trong việc tuyên truyền, vận động, thực hiện Kết luận 51/KL-TW của Hội nghị Trung ương 6 và Chỉ thị 02/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; các quan điểm, đường lối, chủ trương đổi mới, cải cách về giáo dục và đào tạo của Đảng, Nhà nước./.

Nơi nhận: ✓

- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- Các đoàn thể, tổ chức CT-XH liên quan;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP UBND tỉnh, PVP phụ trách;
- Lưu VT, VX3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Kim Đơn